

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày Thi: 13/10/2019

STT	Số báo danh	Mã sinh viên	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả	Ghi chú
1	VNCB1183		Nguyễn Đắc Phương	Anh	19/01/1998	Bình Phước	10,0	9,67	Đạt	
2	VNCB1184		Cao Vũ Kỳ	Duyên	16/01/1998	Đồng Nai	9,67	9,5	Đạt	
3	VNCB1185		Đỗ Thị Kim	Hằng	16/10/2000	Thừa Thiên Huế	9,67	9,67	Đạt	
4	VNCB1186		Trương Thị	Huế	19/01/1998	Quảng Bình	9,67	7,67	Đạt	
5	VNCB1187		Hồ Thanh	Huyền	16/12/1983	Hà Tĩnh	5,33	6,67	Đạt	
6	VNCB1188		Nguyễn Ngọc	Huyền	29/11/2002	Đồng Nai	8,33	8,5	Đạt	
7	VNCB1189		Võ Kim	Khánh	23/08/2002	Đồng Nai	9,0	8,0	Đạt	
8	VNCB1190		Đinh Như	Khoa	02/03/1978	Nam Định	8,0	7,17	Đạt	
9	VNCB1191		Trần Minh	Liên	31/10/2002	Đồng Nai	5,0	6,0	Đạt	
10	VNCB1192		Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	10/03/2000	Đồng Nai	9,67	9,67	Đạt	
11	VNCB1193		Tạ Trần Ngọc	Linh	30/09/2002	Đồng Nai	8,33	7,83	Đạt	
12	VNCB1194		Bùi Phạm Đình	Mẫn	20/08/2000	Đồng Nai	10,0	8,33	Đạt	
13	VNCB1195		Mai Thị Hồng	Nhận	27/11/2002	Đồng Nai	6,67	8,0	Đạt	
14	VNCB1196		Phạm Đình	Sự	02/09/1979	Hải Dương	6,0	6,0	Đạt	
15	VNCB1197		Trương Ngọc	Thảo	28/06/2001	Đồng Nai	9,67	9,17	Đạt	
16	VNCB1198		Châu Bảo	Thi	16/09/2002	Đồng Nai	8,67	8,67	Đạt	
17	VNCB1199		Nguyễn Diệu Ngọc Anh	Thư	29/08/2000	Đồng Nai	8,0	9,17	Đạt	
18	VNCB1200		Nguyễn Thị Bích	Thủy	25/05/1988	Kiên Giang	9,33	8,83	Đạt	
19	VNCB1201		Nguyễn Thị Thanh	Thủy	26/06/1992	Tp.HCM	8,0	8,5	Đạt	
20	VNCB1202		Trần Thị Ngọc	Trâm	20/10/2000	Đồng Nai	10,0	9,5	Đạt	
21	VNCB1203		Nguyễn Thành	Trung	23/01/2001	Đồng Nai	10,0	9,5	Đạt	
22	VNCB1204		Nguyễn Ngọc Kim	Tuyển	13/06/2002	Đồng Nai	9,33	9,0	Đạt	
23	VNCB1205		Trần Kim	Uyên	07/07/2000	Đồng Nai	10,0	9,17	Đạt	
24	VNCB1206		Lê Quang	Vĩnh	25/07/1972	An Giang	9,33	7,0	Đạt	
25	VNCB1207		Trần Thị Hồng	Yến	09/11/2002	Đồng Nai	5,0	7,33	Đạt	
26	VNCB1229		Nguyễn Văn Huy	Vũ	30/07/1977	Phú Yên	9,33	6,83	Đạt	

Số lượng thí sinh: 26
Số lượng hiện diện: 26

Số thí sinh đạt: 26 100%
Không đạt: 0

Chủ Tịch Hội Đồng

Lập bảng

PGS. TS Thoại Nam

Ngô Quang Nhựt